

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11940** /STNMT-CCBVM

Về hướng dẫn thực hiện Tiêu chí Môi trường  
theo Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày  
9/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2018

|   |                 |
|---|-----------------|
| VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI - NÔNG THÔN MỚI THÀNH PHỐ |                 |
| Số:.....                                      | 1397            |
| <b>ĐẾN</b> Ngày:.....                         | 21/12/18        |
| Chương trình.....                             | A.Đ.Đ. / P.Đ.Đ. |
| xây dựng nông thôn mới.....                   | Thành phố.....  |

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 55/2014/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn triển khai một số hoạt động bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

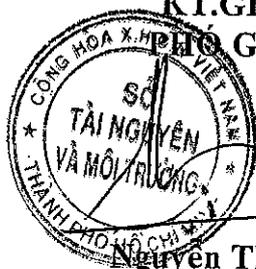
Thực hiện Đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố tại Công văn số 573/VPĐP-TT ngày 26 tháng 11 năm 2018 về hướng dẫn Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020,

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc tiêu chí 17 về môi trường theo Quyết định 5039/QĐ-UBND ngày 9/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố (đính kèm văn bản hướng dẫn).

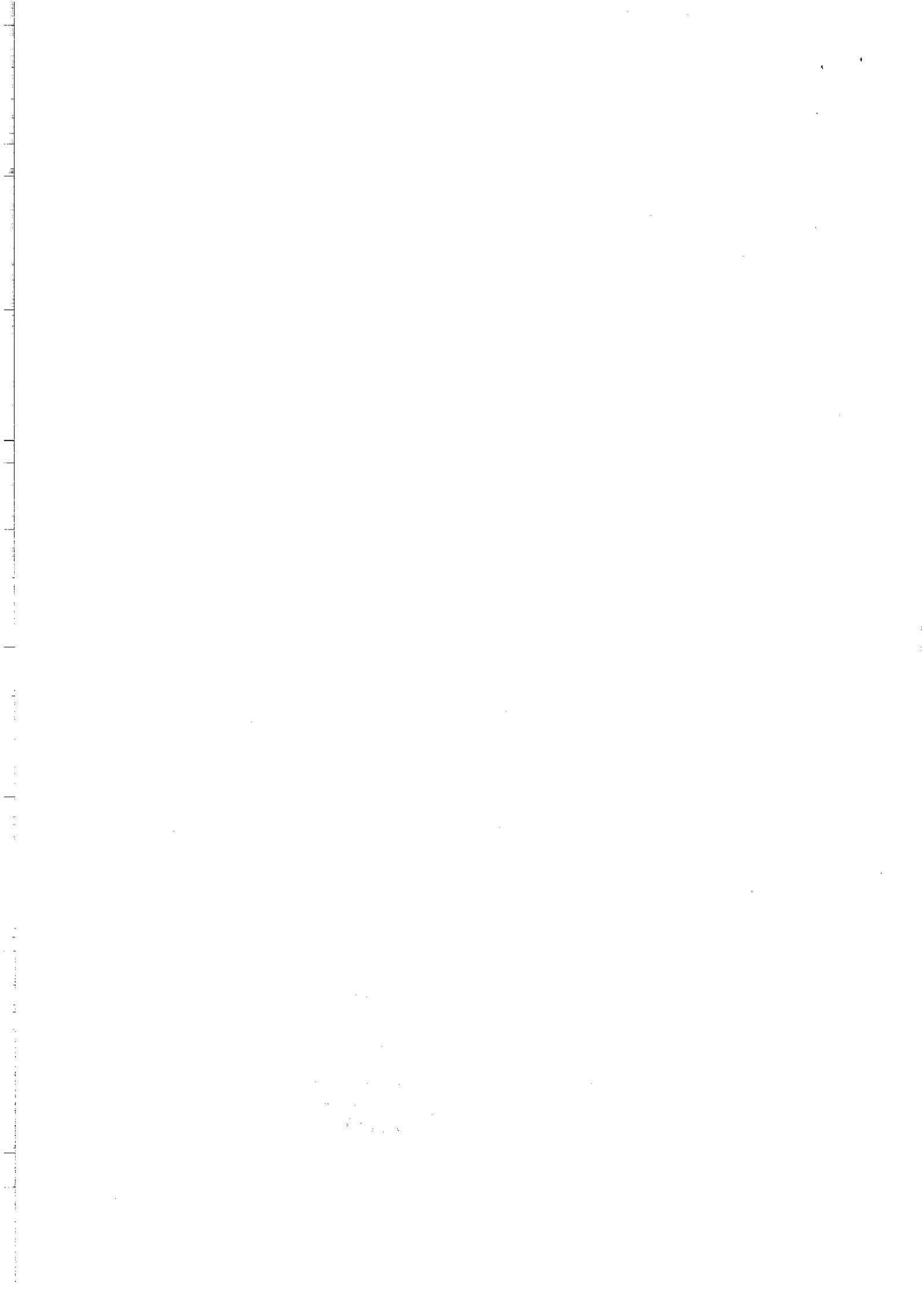
Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố tổng hợp và đề nghị Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - GD Nguyễn Toàn Thắng (để b/c);
  - VPNTM 5 huyện;
  - PTNMT 5 huyện;
  - Tổ NTM;
  - Lưu VT, CCBVMT.
- DT: (Trang,20).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Thị Thanh Mỹ

Chức vụ  
= P.N.V. / biết  
P.N.T.M. Noto  
gửi các  
P.N.T.M.  
P.C.C.B.V.M.T.  
P.C.C.B.V.M.T.  
24/12/18  
/ 01 B.Đ. )



## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số nội dung (17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6 và 17.7) thuộc tiêu chí số 17 về môi trường trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020**

*(Kèm theo Công văn số 11940/STNMT-CCBVMT ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)*

### I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

**1. Tiêu chí 17.1 - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.**

Việc thực hiện tiêu chí Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo Quy chuẩn Quốc gia, đề nghị Ủy ban nhân dân xã tham khảo hướng dẫn của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh. Riêng đối với nội dung khai thác và sử dụng nước ngầm, đề nghị các xã thực hiện theo hướng dẫn sau:

**1.1. Một số lưu ý, kiến nghị để bảo vệ sức khỏe người dân và nguồn nước dưới đất**

- Khuyến cáo, vận động người dân ưu tiên sử dụng nguồn nước cấp của Thành phố để phục vụ nhu cầu ăn uống, sinh hoạt hằng ngày.

- Nước thải phát sinh trong sinh hoạt, sản xuất hằng ngày phải được thu gom, xử lý sơ bộ qua hố lắng có chống thấm, có đường dẫn nước thải riêng, không để nước thải (*sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi*) chảy tràn gây mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường và nguồn nước.

- Hạn chế khoan mới giếng khoan khai thác nước dưới đất. Giữ gìn sạch sẽ, khô ráo khu vực giếng khoan khai thác nước dưới đất: xây bệ giếng cao để ngăn không cho nước mưa, nước thải chảy tràn, ngấm vào giếng gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất. Không khoan giếng gần khu vực chuồng trại, khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật, nhà vệ sinh...

- Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận huyện cần tăng cường tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ xã và người dân những lợi ích của việc sử dụng nguồn nước cấp của thành phố và một số biện pháp đơn giản để bảo vệ nguồn nước dưới đất.

- Đối với các hộ gia đình sử dụng nước đóng chai, đóng bình cho mục đích ăn uống cần lưu ý, tìm hiểu rõ thông tin về nhà sản xuất (*địa chỉ sản xuất, quy mô nhà máy, quy trình sản xuất, chiết rót ...*) trước khi sử dụng và nên chọn sản phẩm của những nhà sản xuất có uy tín, thông tin sản phẩm rõ ràng, chai (*bình*) đựng nước không bị trầy xước, móp méo, biến dạng...

### **1.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các giếng khoan quy mô hộ gia đình**

- Giếng khoan khai thác nước dưới đất bố trí ở khu vực khô ráo và cách xa các nguồn gây ô nhiễm: Khoảng cách tối thiểu từ miệng giếng đến nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, cống rãnh thoát nước, khu vực để hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón ... **không nhỏ hơn 10 mét.**

- Trong phạm vi bán kính **1,5 mét** khu vực xung quanh giếng phải tôn cao, đổ bê tông hoặc xây, lát bằng vữa xi măng để tránh nước bản xâm nhập, ngấm vào giếng gây ô nhiễm tầng chứa nước (*hình đính kèm*).



- Đối với các giếng khoan bị hư hỏng hoặc không sử dụng thì **bắt buộc phải thực hiện trám lấp đúng kỹ thuật** (*có thể sử dụng vữa xi măng để lấp đầy giếng khoan không sử dụng*). Tuyệt đối không được sử dụng các giếng khoan, giếng đào không còn sử dụng làm nơi thoát nước mưa, nước thải.

### **1.3. Các hành động nên tránh để bảo vệ nguồn nước dưới đất tại các hộ gia đình.**



*Một số hình ảnh các giếng khoan không đảm bảo điều kiện vệ sinh, vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn nguồn nước dưới đất: Giếng khoan bố trí gần đường thoát nước, bèn trong giếng còn ẩm thấp, không xây bệ giếng, để các vật dụng có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước gần giếng (hóa chất, dụng cụ lao động, ...)*

## **2. Tiêu chí 17.2 – Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường**

Xã được công nhận đạt tiêu chí 17.2 khi có 100% các cơ sở sản xuất - kinh doanh, cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, bao gồm các nội dung như sau:

### **a) Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:**

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản/Cam kết Bảo vệ môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận hoặc hồ sơ tương đương (trừ cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường) hoặc báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các cơ sở thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, Giấy phép xả thải nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu có) và các giấy phép có liên quan trong trường hợp thuộc các đối tượng quy định tại các văn bản pháp luật.

Phương án bảo vệ môi trường đối với các đối tượng theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Có công trình, biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết trong các hồ sơ nêu trên.

c) Cơ sở nuôi trồng thủy sản ngoài các yêu cầu tại điểm a và điểm b khoản này phải tuân thủ quy hoạch nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại Điều 71 Luật Bảo vệ môi trường.

d) Cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung ngoài các yêu cầu tại điểm a và điểm b khoản này phải đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 11 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; Luật Chăn nuôi năm 2018.

đ) Làng nghề trên địa bàn, cơ sở sản xuất tại làng nghề phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại Điều 70 Luật Bảo vệ

môi trường, Chương IV Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Chương III Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

e) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, Ban quản lý khu kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn, cơ sở trong cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung (trừ cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung) phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung trong cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung phải thực hiện theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản này; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và Luật chăn nuôi năm 2018.

g) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp (trừ cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung) phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo quy định tại Điều 66 Luật Bảo vệ môi trường và Chương III, Chương IV Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung trong khu công nghiệp phải thực hiện theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản này; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo quy định tại Điều 66 Luật Bảo vệ môi trường và Chương III, Chương IV Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và Luật chăn nuôi năm 2018.

***- Trong trường hợp các đơn vị không đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường môi trường, đề nghị liên hệ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để được hướng dẫn thực hiện.***

### **3. Tiêu chí 17.3 – Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn**

Ủy ban nhân dân xã phải có kế hoạch xây dựng cảnh quan, môi trường địa phương xanh sạch đẹp, an toàn, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

#### **3.1. Ngăn ngừa các hoạt động gây suy thoái môi trường**

- Không để các hoạt động gây suy thoái môi trường diễn ra trên địa bàn (hoạt động khai thác cát, khai thác tài nguyên khoáng sản, hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh của người dân gây ô nhiễm và suy thoái môi trường...).

- Giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của người dân đối với các hoạt động gây ô nhiễm và suy thoái môi trường.

- Ủy ban nhân dân xã tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh môi trường khu dân cư và nơi công cộng; Không để phát sinh, tồn tại các điểm tồn đọng nước thải, rác thải, phân gia súc gia cầm, bao bì thuốc bảo vệ thực vật trong khu dân cư, khu vực công cộng, khu đất trống; Định kỳ tổ chức rà soát và làm sạch các điểm ô nhiễm do tồn đọng rác thải, nước thải gây mất vệ sinh môi trường. Đồng thời, có phương án duy trì kết quả thực hiện chuyển hóa điểm ô nhiễm sau khi thực hiện.

#### **3.2. Có các hoạt động phát triển cảnh quan**

- Đầu tư, hoàn thiện hệ thống cây xanh (gồm cả cây bóng mát, cây cảnh, hoa và thảm cỏ...) tại các khu vực công cộng phù hợp với địa phương và theo quy hoạch được phê duyệt. Việc trồng cây không để ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không làm hư hại đến các công trình của nhân dân và công trình công cộng, không tiết ra chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân, không trồng cây thuộc danh mục loài ngoại lai xâm hại theo quy định. Diện tích cây xanh phải đảm bảo tối thiểu 2m<sup>2</sup>/người. Tối thiểu 20% hộ gia đình có thực hiện xanh hóa tường rào.

- Hệ thống ao, hồ sinh thái trong khu dân cư phải đảm bảo phù hợp quy hoạch được phê duyệt, tạo mặt bằng thoáng, điều tiết khí hậu, tạo cảnh quan đẹp, có khả năng phát triển chăn nuôi, thủy sản, tạo nguồn lợi kinh tế; Thường xuyên nạo vét, cải tạo ao, hồ, kênh, rạch nhằm tạo không gian, cảnh quan sinh thái và góp phần điều hòa khí hậu; Có rào chắn, biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người dân.

- Các tuyến đường được bê tông hóa hoặc rải cấp phối, đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo không lầy lội khi có mưa, không bụi khi trời nắng.

#### **3.3. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ môi trường**

Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tham gia bảo vệ môi trường, đảm bảo các chỉ tiêu theo Kế hoạch 6423/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch

triển khai công tác truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2017-2020 và Chỉ thị số 19-CT/TU về thực hiện Cuộc vận động “Người dân TPHCM không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”.

- Thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng tại địa phương (Khu dân cư không rác, áp không rác, tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường văn minh - mỹ quan đô thị, phong trào “30 phút vì thành phố văn minh sạch đẹp”, Ngày chủ nhật Xanh... )

- Thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường tại mỗi thôn, ấp, tổ dân phố, cộng đồng dân cư đồng thời trang bị phương tiện và tạo điều kiện để tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả; Có hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường hoặc hương ước, quy ước có nội dung về bảo vệ môi trường đối với từng khu dân cư, trong đó có sự tham gia của tất cả các hộ gia đình, cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ trên địa bàn cam kết thực hiện đúng các quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và quy định của địa phương về quản lý chất thải rắn, nước thải.

#### **4. Tiêu chí 17.4 – Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch**

- Việc quy hoạch xây dựng mới các nghĩa trang trên địa bàn phải được thực hiện theo đúng quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các nghĩa trang, nghĩa địa, khu mộ hiện hữu nằm trong các khu vực được quy hoạch là đất đô thị phải có kế hoạch di dời (áp dụng quy định này đối với các nghĩa trang, nghĩa địa nằm trong khu đất có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, có bố trí kinh phí di dời nghĩa trang thì chủ đầu tư phối hợp với ban bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc đơn vị có thẩm quyền thực hiện di dời. Đối với các trường hợp còn lại, Ủy ban nhân dân các xã thống kê, quản lý, lập kế hoạch di dời không để phát sinh việc chôn cất mới và có quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa hiện hữu trên địa bàn).

- Trường hợp nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng không còn khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng phải di dời. Ủy ban nhân dân các huyện rà soát thống kê, báo cáo đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch di dời.

- Việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo đúng các quy định pháp luật hiện hành cần áp dụng các văn bản, quy định về công tác quản lý nghĩa trang như sau:

- + Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/3/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó:

- Địa điểm xây dựng nghĩa trang: được quy định trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm

dân cư nông thôn. Do đó, quy hoạch nghĩa trang của các xã nông thôn mới phải phù hợp với một trong những quy hoạch nêu trên.

- Quy chế quản lý nghĩa trang được hướng dẫn tại Điều 17 của Nghị định này.

- Quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.

- + Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 20/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.

- + Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 6/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

- + Kế hoạch số 2073/KH-UBND ngày 12/4/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai nghị định số 23/2016/NĐ-CP về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

- + Thông báo số 742/TB-VP ngày 5/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung kết luận của phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Hữu Tín tại cuộc họp xem xét đóng cửa, di dời các nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố.

- + Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

- + Quyết định số 1065/QĐ-TTg ngày 3/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân trên địa bàn thực hiện mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

**5. Tiêu chí 17.5 – Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định**

**5.1. Đối với chất thải rắn**

**a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:**

- Tổ chức dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt và vận chuyển đến các công trường xử lý chất thải rắn của thành phố.

- Sắp xếp, mở rộng mạng lưới thu gom tại nguồn để **phần đầu tiên đến đạt 100%** các hộ gia đình đăng ký và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt; hỗ trợ tăng các vị trí điểm hẹn kết nối công tác vận chuyển để giảm cự ly thu gom tại nguồn.

- Thực hiện điều tra, khảo sát hiện trạng, đánh giá nhu cầu cần thiết và đề xuất số lượng, mạng lưới, quy cách... thùng rác công cộng nhằm phục vụ cho

các khu vực thuần nông hoặc khu vực đang còn hạn chế về hệ thống thu gom tại nguồn.

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, chủ nguồn thải chuyển giao chất thải sinh hoạt thông qua hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp; chi trả đúng đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải theo quy định hiện hành.

- Tuyên truyền, vận động và hỗ trợ lực lượng thu gom tại nguồn chuyển đổi phương tiện phù hợp, đảm bảo vệ sinh theo chủ trương, chính sách chung của thành phố.

- Đối với các hộ gia đình ở khu vực nông thôn không có tuyến thu gom, việc phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo Kế hoạch của từng huyện, theo Kế hoạch chung của thành phố tại Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về Kế hoạch phân loại rác tại nguồn giai đoạn 2017-2020 và Quy định thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo Quyết định 44/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 (*Tham khảo Hướng dẫn kỹ thuật phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đối với các khu vực nông thôn chưa có hệ thống thu gom chất thải theo văn bản số 64/STNMT-CTR ngày 03/01/2018*).

- Tăng cường tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định hiện hành các trường hợp thải bỏ, xử lý rác không đúng quy định.

#### ***b. Đối với Chất thải nguy hại***

- Ủy ban nhân dân các huyện căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH để tuyên truyền, hướng dẫn vận động hộ gia đình phân loại và lưu giữ riêng chất thải nguy hại tại nhà, tổ chức Tuần lễ thu gom chất thải nguy hại định kỳ theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân các huyện và thông báo đến các hộ gia đình được biết về thời gian, địa điểm tổ chức tiếp nhận chất thải nguy hại.

- Đối với các cơ sở sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, thương mại phải quản lý CTNH theo quy định Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH và Quyết định số 6279/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### ***c. Đối với chất thải rắn y tế***

- Đối với các cơ sở y tế phải quản lý chất thải y tế theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư

liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về quản lý chất thải y tế và Quyết định số 6279/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**d. Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

**5.2. Nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định**

Thực hiện theo hướng dẫn tại chương II, Thông tư số 55/2014/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn triển khai một số hoạt động bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, cụ thể:

**a. Yêu cầu về hệ thống tiêu thoát nước**

1. Các điểm dân cư tập trung của xã phải có hệ thống tiêu thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt (sau đây gọi là hệ thống thoát nước). Hệ thống thoát nước phải đảm bảo quy định tại QCVN 14:2009/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn, cụ thể:

a) Tối thiểu phải thu gom đạt 80% lượng nước cấp để xử lý;

b) Đối với các khu vực dân cư không tập trung cho phép giảm chỉ tiêu thu gom nước thải sinh hoạt đạt 60% lượng nước cấp để xử lý;

c) Đối với các vùng dân cư sống phân tán, không có hệ thống thoát nước, các hộ gia đình tự chịu trách nhiệm thu gom và xử lý nước thải.

2. Hệ thống thoát nước được xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp đảm bảo tính đồng bộ, kết nối với mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: đường giao thông nông thôn, các công trình xử lý nước thải tập trung hay phân tán.

**b. Nguyên tắc và yêu cầu xử lý nước thải**

1. Nguyên tắc xử lý nước thải:

Việc xử lý nước thải phải phù hợp với điều kiện các vùng nông thôn: công nghệ đơn giản; chi phí đầu tư, chi phí vận hành và bảo dưỡng thấp; quản lý vận hành đơn giản, dễ thực hiện; ngoài ra, công nghệ cần đảm bảo khả năng xử lý đa dạng đáp ứng các đặc trưng nước thải khác nhau về lưu lượng và thành phần.

2. Yêu cầu xử lý nước thải:

a) Nước thải sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: thu gom và xử lý theo yêu cầu tại tiêu chí 17.2.

b) Nước thải chăn nuôi hộ gia đình: thu gom, xử lý theo yêu cầu tại tiêu chí 17.7.

c) Nước thải sinh hoạt: thu gom, xử lý bằng các hình thức bể tự hoại, hố ga lắng cặn trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của xã hoặc thải ra môi trường.

### **c. Xây dựng, cải tạo nâng cấp, quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải**

1. Hệ thống thoát nước hiện có: cải tạo, nâng cấp đảm bảo yêu cầu thoát nước cho toàn khu vực.

2. Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải xây dựng mới: thực hiện theo thiết kế được phê duyệt.

3. Quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải:

a) Trong phạm vi nội bộ của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải: chủ sử dụng tự quản lý, thu gom và xử lý bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của thôn, xã hoặc thải ra môi trường;

b) Quản lý chung hệ thống thoát nước và xử lý nước thải: Các xã tổ chức quản lý vận hành với mô hình phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

## **6. Tiêu chí 17.6 – Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch**

### **6.1. Nhà tiêu hợp vệ sinh**

Có 100% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh. Nhà tiêu hợp vệ sinh phải đảm bảo quy định về kỹ thuật theo QCVN 01:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – Điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh) với các nội dung chính như sau:

- Được xây dựng khép kín;
- Chất thải nhà vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường;
- Có biện pháp cô lập được phân người, làm cho phân tươi hoặc chưa an toàn không thể tiếp xúc với người và động vật, tiêu diệt được các tác nhân gây bệnh có trong phân (*virut, vi khuẩn*);
- Không tạo môi trường cho ruồi muỗi và các con trùng khác sinh nở;
- Không gây mùi hôi khó chịu.

## **6.2. Nhà tắm hợp vệ sinh**

Có 100% hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh. Nhà tắm hợp vệ sinh phải đảm bảo các yêu cầu kín đáo có sàn cứng, tường bao, có mái che; Có hệ thống thoát nước, thu gom và biện pháp xử lý nước thải phù hợp, không để chảy tràn ra môi trường.

## **6.3. Bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh**

Tối thiểu 90% hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có dung tích đủ lớn để đáp ứng nhu cầu sử dụng của các thành viên trong gia đình tối thiểu từ 03 ngày trở lên;

- Được làm từ vật liệu không có thành phần độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và phù hợp với các đặc điểm của từng địa phương, khuyến khích các phương án sau: Bể chứa nước được xây dựng bằng gạch hoặc bê tông; Lu, sành, khạp, chum, vại; Dụng cụ trữ nước sinh hoạt bằng inox, nhựa;

- Có nắp đậy kín để ngăn ngừa các chất bẩn xâm nhập hoặc muỗi vào đẻ trứng; Đối với lu, bể lớn cần có van lấy nước, van xử cặn và van xả tràn;

- Vệ sinh thiết bị, khu vực chứa nước trước khi chứa nước và định kỳ 01 lần/3 tháng; nếu dụng cụ chứa nước bị nhiễm bẩn, cần thay rửa ngay sau khi nước rút bằng Cloramin B hoặc Clorua vôi.

## **6.4. Các hộ gia đình đảm bảo 3 sạch**

Tối thiểu 90% hộ gia đình đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 05 không, 03 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.

## **7. Tiêu chí 17.7 - Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường**

Việc thực hiện tiêu chí Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đề nghị Ủy ban nhân dân xã tham khảo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Riêng đối với các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, đề nghị các xã thực hiện theo hướng dẫn sau:

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh đạt tối thiểu 80%.

Chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường với các nội dung chính như sau:

- Nằm cách biệt nhà ở, nguồn nước:

- + Cách nhà ở và đường đi chung ít nhất 5 mét; cuối hướng gió và phải có hố chứa phân, rác, thoát nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- + Đối với chăn nuôi lợn: Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông

chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100m; cách nhà máy chế biến giết mổ tối thiểu 01 km (QCVN 01 – 14:2010/BNNPTNT).

+ Đối với chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò, ngựa, dê): Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 200 m; cách nhà máy chế biến, giết mổ tối thiểu 500 m (TCVN 9121:2012).

+ Đối với chăn nuôi gia cầm: Cơ sở chăn nuôi gia cầm phải xây dựng cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở và khu dân cư đông người và đường giao thông liên tỉnh, liên huyện ít nhất 100 m (QCVN 01-15:2010/BNNPTNT).

- Được vệ sinh định kỳ, đảm bảo các quy định về phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh;

- Không phát sinh mùi khó chịu gây ảnh hưởng đến dân cư chung quanh;

- **Hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường đối với các hộ chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung theo hướng dẫn tại tiêu chí 17.2.**

- Chất thải chăn nuôi phải được thu gom và xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi; không để chất thải chăn nuôi chưa xử lý xả, chảy tràn ra khu vực chung quanh.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Cần Giờ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung hướng dẫn; Bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu của tiêu chí; Tổ chức hướng dẫn chi tiết Tiêu chí môi trường phục vụ cho việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Tổ chức kiểm tra, đánh giá nhân rộng các bài học kinh nghiệm tốt để các địa phương học hỏi, ứng dụng; Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, thẩm định đối với các xã đạt chuẩn; Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các cơ sở vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Kiên quyết di dời hoặc đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn dân cư sinh sống.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường 05 huyện Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Cần Giờ là cơ quan đầu mối tham mưu, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Tiêu chí môi trường và gửi báo cáo (hàng quý, báo cáo tổng kết năm) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi./.